TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2018/DS-PT
Ngày: 09-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LĐ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh LĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ tham gia phiên toà***: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh LĐ; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2018/TLDS-PT ngày 21 tháng 8 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân Tp. ĐL bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2018/QĐ-PT ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969.
Trú tại: Lô 6A, KQH ĐT, P.8, Tp. ĐL, tỉnh LĐ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Yến V, sinh năm 1992.
Trú tại: Số 272 BTX, P.2, Tp. ĐL, tỉnh LĐ *(văn bản ủy quyền ngày 17/02/2017)*.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G (Th), sinh năm 1983.
Trú tại: Số 203 (số cũ 36) PĐTV, P.8, Tp. ĐL, tỉnh LĐ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966.
Trú tại: Số 36/1 TL, P.4, Tp. ĐL, tỉnh LĐ *(văn bản ủy quyền ngày 01/3/2017)*.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Nguyễn Thị G (Th).

(Bà V, bà H có mặt; bà L, bà G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Phía nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ quen biết nhau nên ngày 23/01/2015 bà Nguyễn Thị Kim L cho bà Nguyễn Thị G vay số tiền 700.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, hẹn đến ngày 13/02/2015 sẽ trả, có viết giấy nhận nợ. Tuy nhiên, khi đến hạn bà G không trả số tiền đã vay như đã cam kết dù bà L đã đòi nhiều lần. Nay bà L yêu cầu bà G phải trả số tiền nói trên và chịu lãi suất theo quy định. Sau đó bà L đã thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà G phải trả số tiền 400.000.000đ đã vay, cụ thể: ngày 18/02/2015 vay 50.000.000đ; ngày 09/3/2015 vay 150.000.000đ; ngày 31/3/2015 vay 200.000.000đ. Đồng thời, bà G phải chịu lãi theo mức lãi suất 1,125%/tháng tính từ tháng 5/2015 cho đến nay.

Bà Nguyễn Thị Tuyết H – đại diện theo ủy quyền của bà G trình bày: giữa bà G và bà L có quan hệ vay tiền với nhau. Bà G đã trả nợ đầy đủ, đối với số tiền 400.000.000đ ghi vào các ngày 18/02/2015, ngày 09/3/2015 và ngày 31/3/2015 thì thực tế đã gộp vào và trả vào ngày 06/10/2015. Do vậy, bà H đại diện cho bà G không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà G phải trả 400.000.000đ đã vay vào các ngày 18/02/2015, ngày 09/3/2015, ngày 31/3/2015, đồng thời rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 700.000.000đ ngày 23/01/2015 và tiền lãi.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân Tp. ĐL đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị G.

Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với số tiền 700.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Buộc bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 400.000.000đ.

Đình chỉ xét xử vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với số tiền 700.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/5/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay,

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LĐ nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vay mượn tiền nhiều lần. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 400.000.000đ theo các giấy nhận nợ vào ngày 18/02/2015, ngày 09/3/2015 và ngày 31/3/2015, không yêu cầu tiền lãi. Phía bị đơn không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

Việc bà G vay tiền bà L là có thật. Chứng cứ nguyên đơn xuất trình: ngày 18/2/2015 bà G vay của bà L 50.000.000đ, ngày 09/3/2015 vay 150.000.000đ và ngày 31/3/2015 vay 200.000.000đ (BL09-11), bà G thừa nhận có viết và ký vào các giấy nợ nói trên. Bà G cho rằng, khi viết giấy nhận nợ số tiền 700.000.000đ ngày 23/01/2015 thì bà không nhận tiền của bà L một lần mà nhận nhiều lần, mỗi lần nhận tiền thì bà L yêu cầu bà viết tiếp giấy nợ khác vào các ngày 18/02/2015, ngày 09/3/2015 và ngày 31/3/2015. Tuy nhiên, tổng cộng số tiền của 3 giấy nhận nợ trên là 400.000.000đ chứ không phải 700.000.000đ và phía nguyên đơn không thừa nhận. Do đó, lời trình bày của bà G là không có cơ sở chấp nhận.

Đánh giá toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì số tiền 400.000.000đ nguyên đơn khởi kiện được viết sau ngày 23/01/2015 (thời điểm bà G viết giấy vay 700.000.000đ). Như vậy, tổng số tiền bà G viết giấy nhận nợ bà L là 1.100.000.000đ. Theo giấy trả nợ ngày 06/10/2015 thì bà G mới trả được cho bà L 700.000.000đ nên số nợ còn lại là 400.000.000đ.

Bà G kháng cáo cho rằng đã trả hết nợ cho bà L nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G (Th). Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị G.

Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với số tiền 700.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

1. Buộc bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với số tiền 700.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đối với phần yêu cầu đã rút nói trên của bà Nguyễn Thị Kim L được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị G phải chịu 20.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008110 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. ĐL. Bà G còn phải nộp 20.000.000đ án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim L được nhận lại số tiền 18.311.250đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008110 ngày 20/02/2017 và số tiền 12.600.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001646 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. ĐL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND Tp. ĐL;
- Chi cục THADS Tp. ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt